

Số: 185/2024/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 24 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 35, Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 330/2024/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hoàng C, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ B, khu phố A, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Chu Thị Thanh T, sinh năm 1985

Địa chỉ: G Q, phường H, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T đã đăng ký kết hôn tại UBND phường C1, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 97, quyển số 01/2005 ngày 31/5/2005.

Ông, bà xác định vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tin tưởng và không tìm thấy tiếng nói chung giữa hai vợ chồng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009 cho đến nay. Tòa án đã hòa giải, động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng ông, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được thuận tình ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng ông C, bà T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng Thảo V, sinh ngày 22/10/2005 và cháu Nguyễn Hoàng Thảo T1, sinh ngày 08/9/2008. Hiện cháu T1 đang sống với ông C. Khi ly hôn, ông C, bà T thỏa thuận giao cháu

Nguyễn Hoàng Thảo T1 cho ông C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông C tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Do cháu Nguyễn Hoàng Thảo V đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Xét sự thoả thuận của ông C, bà T là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận giao cháu T1 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ghi nhận sự tự nguyện của ông C không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T có 02 hai con chung Nguyễn Hoàng Thảo V, sinh ngày 22/10/2005 và cháu Nguyễn Hoàng Thảo T1, sinh ngày 08/9/2008. Giao con chung Nguyễn Hoàng Thảo T2, sinh ngày 08/9/2008 cho ông Nguyễn Hoàng C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông C tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung Nguyễn Hoàng Thảo V đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Hoàng C và bà Chu Thị Thanh T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng

*được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số 0003832 ngày 10/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ.*

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.*

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh BR-VT;*
- VKSND thị xã Phú Mỹ;*
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;*
- UBND phường 3, quận G (GCNKH số 97/2005);*
- Lưu hồ sơ việc dân sự.*

**THẨM PHÁN**

**Lưu Thị Liên**